| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK SONG**<br>**TỈNH ĐĂK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2017/DS-ST
Ngày: 23/10/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hoàng Minh Hải.

2. Bà Điểu Thị Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017; quyết định hoãn phiên tòa số 32/2017/QĐST-DS ngày 12/10/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1964 – có mặt,

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1975 – có mặt,

Địa chỉ: Bon M1, xã N1, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Mậu S – có mặt,

Địa chỉ: Thôn M, xã Nâm N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

- *Người làm chứng:* Bà Hà Thị L – Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 17/7/2017 và, trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ba trình bày:* Ngày 28/01/2016 chị Nguyễn Thị A có vay của vợ chồng bà Lê Thị B và ông Nguyễn Mậu S số tiền 185.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, hẹn đến ngày 28/4/2016 sẽ trả đủ. Khi vay, hai bên có lập 01 giấy ghi nội dung vay tiền đề ngày 28/01/2016, có chữ ký của chị Nguyễn Thị A. Đến hẹn bà B đã yêu cầu chị Ánh trả nợ nhiều lần nhưng chị A không trả nên bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị A phải trả cho vợ chồng bà số tiền còn nợ là 185.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định pháp luật.

*Trong bản tự khai ngày 30/8/2017 và quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh trình bày:* Khoảng tháng 01/2014 vợ chồng chị A có vay của vợ chồng bà Lê Thị B số tiền 320.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hẹn đến tháng 10/2014 sẽ trả nhưng đến tháng 5/2014 thì vợ chồng chị A có tiền nên mang ra trả cho bà B. Bà B nói là vay thời gian ngắn như vậy thì tính lãi là 6%/tháng, còn nếu vay thời gian lâu thì mới tính 3%. Khi chị A đem tiền ra trả thì mới trả tiền gốc, chưa trả lãi. Bà B nói tính lãi 6% thì bà mới trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị A nên chị A mới đồng ý. Số tiền 185.000.000 đồng là tiền lãi phát sinh từ số tiền gốc 320.000.000 đồng, ban đầu tính lãi 6%/tháng của 320.000.000 đồng ra thành 85.000.000 đồng (lãi gần 5 tháng). Sau đó bà B tiếp tục tính lãi thành số tiền 185.000.000 đồng. Thực tế số tiền trên không phải tiền gốc. Trước yêu cầu khởi kiện của bà B thì ý kiến của chị A không đồng ý trả số tiền trên. Chị chỉ đồng ý trả số tiền còn nợ của 5 tháng tiền lãi phát sinh từ số tiền 320.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, tính ra khoảng 45.000.000 đồng. Ngoài ra chị A không đồng ý trả thêm khoản tiền nào nữa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mậu S* đồng ý với toàn bộ ý kiến của nguyên đơn bà Lê Thị B.

Quá trình làm việc tại Tòa án, anh Nguyễn Văn B là chồng của chị Nguyễn Thị A khai rằng thực tế cách đây khoảng 02 năm vợ chồng anh B có vay của vợ chồng bà B số tiền 320.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khoảng 5 tháng sau thì vợ anh B và chị A mang tiền ra trả cho bà B và lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, theo anh B hiện nay vợ chồng anh không nợ bà B khoản tiền nào. Việc chị A ký tên vào giấy ghi nội dung vay tiền ngày 28/01/2016 anh không biết nên việc bà B khởi kiện chị Nguyễn Thị A trả số nợ 185.000.000 đồng không liên quan gì đến anh B.

*Người làm chứng bà Hà Thị Loan khai:* Thực tế năm 2014 bà L là người dẫn chị A đến nhà bà B vay số tiền từ 300.000.000đ đến 320.000.000đ (bà L không nhớ chính xác số tiền). Khoảng 4 tháng rưỡi sau thì bà A mang số tiền gốc đi trả, còn nợ lại số tiền lãi nên bà B đề nghị tính lãi 6%/tháng mới trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị A muốn lấy lại bìa nên đã đồng ý, rồi hai bên chốt lại lãi ghi nợ lại. Tuy nhiên việc số tiền 185.000.000đ là số tiền lãi từ số tiền 320.000.000đ vay năm 2014 và việc chị A bị ép ký vào giấy ghi nội dung vay tiền đề ngày 28/01/2016 thì bà L chỉ nghe chị A kể lại chứ không trực tiếp chứng kiến.

Quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị B cung cấp 01 giấy ghi nội dung vay tiền đề ngày 28/01/2016 dương lịch, có chữ ký của chị Nguyễn Thị A. Đối với chứng cứ trên, chị Nguyễn Thị A thừa nhận chữ ký trong giấy trên là chữ ký của chị A nhưng chị A cho rằng chị ký vào giấy là do bà B ép buộc chị ký vào giấy thì không trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị A.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình, yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà A phải trả cho bà B, ông S 185.000.000đ và tiền lãi theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bà Lê Thị B khởi kiện chị Nguyễn Thị A thực hiện nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ giấy ghi nội dung vay tiền đề ngày 28/01/2016, theo giấy trên có ghi đến ngày 28/4/2016 có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho bà B, nhưng đến hẹn chị A không trả cho bà B. Vì vậy, HĐXX nhận thấy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự . Chị Nguyễn Thị A hiện đang cư trú tại Bon M, xã N1, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét giấy ghi nội dung vay tiền đề ngày 28/01/2016, HĐXX thấy rằng: Chị Nguyễn Thị A thừa nhận chữ ký trong giấy trên đúng là chữ ký của chị, tuy nhiên chị A cho rằng chị bị bà B ép buộc ký tên vào giấy thì bà B mới trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị. Chị A cho rằng khi chị bị ép buộc có người làm chứng bà Hà Thị L chứng kiến, tuy nhiên quá trình làm việc tại Tòa án bà Hà Thị L chỉ biết sự việc khi nghe chị A kể lại chứ bà L không trực tiếp chứng kiến việc chị A ký tên vào giấy ghi nội dung vay tiền nói trên. Chị Nguyễn Thị A là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, không bị hạn chế về năng lực hành vi và thể chất  nên chị A phải chịu trách nhiệm về chữ ký, chữ viết của mình. Trong giấy ghi nội dung vay tiền nói trên, hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, hẹn đến ngày 28/4/2016 sẽ trả đủ nhưng đến hẹn chị A không trả được nên việc bà B có đơn yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị A trả cho bà B và ông S nợ gốc và lãi theo quy định pháp luật là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[3]. Xét số tiền lãi chị Nguyễn Thị A phải trả cho bà Lê Thị B và ông Nguyễn Mậu S, HĐXX thấy rằng, khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, tuy nhiên mức lãi suất này vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật và có tranh chấp về lãi suất. Nay bà B yêu cầu HĐXX tính lãi suất theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005 để tính lãi suất, cụ thể: (185.000.000đ x 01 năm 09 tháng 25 ngày x 9%/năm) = 30.293.750 đồng. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần buộc chị Nguyễn Thị A trả cho bà Lê Thị B và ông Nguyễn Mậu S số tiền gốc và tiền lãi nêu trên mới phù hợp.

[4]. Đối với khoản vay trên, chị Nguyễn Thị A tự mình vay, trong giấy ghi nội dung vay tiền đề ngày 28/01/2016 chỉ có chữ ký của chị Nguyễn Thị A. Anh Nguyễn Văn B chồng chị Ánh không biết việc chị Ánh vay của vợ chồng bà B số tiền 185.000.000đ và không thừa nhận đây là khoản nợ chung của vợ chồng nên HĐXX xét thấy cần buộc chị A chịu toàn bộ số nợ trên.

[5]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị B được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ 185.000.000đ tiền gốc và 30.293.750 đồng tiền lãi là {(185.000.000đ + 30.293.750đ)x5%} = 10.764.687 đồng, làm tròn số 10.764.000đ *(Mười triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)*

[6]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471; Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005. Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 184, 185 của BLTTDS; Điều 429 BLDS 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên bố:** Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị B.

Buộc chị Nguyễn Thị A phải trả cho bà Lê Thị B và ông Nguyễn Mậu S số tiền gốc còn nợ là 185.000.000đ *(Một trăm tám mươi lăm triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh là 30.293.750 đồng (làm tròn số 30.293.000 đồng *(Ba mươi triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng)*, tổng cộng là 215.293.000 đồng *(Hai trăm mười lăm triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng).*

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị A phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 10.764.000đ *(Mười triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)*

Bà Lê Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.375.000đ *(Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000425 ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

**Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

*Nơi nhận:*
*- TAND tỉnh Đăk Nông;*
*- VKSND huyện Đăk Song;*

*- Chi cục THA huyện Đăk Song;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**Nguyễn Thanh Phong**